

THÁP MỘ BA VỊ TỔ THIÊN PHÁI TRÚC LÂM

NGUYỄN KHẮC MINH*

Trong các kiến trúc tôn giáo, tháp mộ là một loại hình có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nhiều mộ tháp có quy mô to lớn, được xây dựng với kỹ thuật, nghệ thuật kiến trúc và mỹ thuật trang trí đặc sắc, trở thành những di sản văn hóa nổi tiếng.

Để góp phần tìm hiểu loại hình kiến trúc tháp mộ, chúng tôi xin được trình bày những hiểu biết bước đầu của mình về ba ngôi tháp mộ của ba vị tổ Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử. Đó là Huệ Quang Kim tháp, tháp mộ của Trần Nhân Tông, người sáng lập ra Thiên phái Trúc Lâm; Viên Thông Bảo tháp, tháp mộ của Pháp Loa, đệ nhị tổ của Thiên phái Trúc Lâm và Đăng Minh Bảo tháp, tháp mộ của Huyền Quang, Trúc Lâm đệ tam tổ.

1. Huệ Quang Kim tháp

Tháp Huệ Quang đặt xá lợi của Đệ nhất tổ Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông, xây ở trước chùa Hoa Yên, núi Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh. Trần Nhân Tông tên thật là Trần Hoảng, sinh ngày 11 tháng 11 năm Nguyên Phong thứ 8 (1258), con vua Trần Thánh Tông. Đức vua Trần Nhân Tông ở ngôi 14 năm, nhường ngôi 5 năm. Từ năm 1300 lên Yên Tử xuất gia tu hành lập ra Thiên phái Phật giáo Trúc Lâm

và trở thành đệ nhất tổ. Năm 1308, Điều Ngự Giác Hoàng viên tịch ở Am Ngoại Vân núi Yên Tử. Xá lợi của Ngài gồm 108 viên, phân chia đến các trung tâm của thiên phái để xây bảo tháp thờ tự, trong đó có những cây tháp nổi tiếng đến nay vẫn còn như: Tháp chùa Phổ Minh-Nam Định.

Tại Yên Tử, vua Trần xuất ngân khố xây bảo tháp đặc phong là Huệ Quang Kim tháp. Tháp được tu bổ xây dựng lại vào thời Lê Dụ Tông (1705-1729), trên cơ sở nền móng cũ của tháp Huệ Quang thời Trần. Kết quả khảo sát cho thấy, tháp được xây dựng bằng chất liệu đá xanh, trên vùng đất bằng phẳng, cao, thoáng trên sườn đồi núi với phong cảnh đẹp hữu tình. Trước tháp dựng một cây hương đá nhỏ.

Nền tháp: Nền móng cũ của tháp ghép bằng các phiến đá, có kích thước lớn với các mộng gắn kết với nhau; nền tháp hình lục giác không cân, cạnh lớn nhất dài 3,15m, các cạnh nhỏ dài trung bình 2,5m. Mặt ngoài có trang trí hoa văn hình sóng nước. Đây là loại hoa văn thường gặp trong các kiến trúc thời Trần. Qua nền móng còn lại có thể thấy, đây là ngôi tháp có quy mô rất to lớn, được xây dựng vào thời Trần, sau khi Đệ nhất tổ Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông viên tịch. Nhưng không rõ vì lý do gì đã bị đổ nát, hiện nay chỉ còn ngôi tháp

* TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ DI TÍCH DANH THẮNG CÔN SƠN-KIỆP BẠC

thời Lê được xây dựng lại trên nền cũ. Nền ngôi tháp hiện nay hình vuông, mỗi cạnh dài trung bình 2,4m, gồm 5 tầng được ghép bằng đá xanh.

Đế tháp: Đặt ở giữa nền tháp lùi về phía sau để tạo không gian phía trước tháp rộng hơn. Đế tháp hình vuông không cân, mỗi cạnh dài từ 2,4m đến 2,35m, cao 1,2m, được ghép bằng các tấm đá xanh chạm khắc hình cánh sen. Đế tháp như một đài sen đỡ lấy khám thờ tầng một.

Các tầng của tháp: Tháp xây năm tầng, bằng những tấm đá xanh ghép liên kết với nhau vững chắc. Các tầng thu nhỏ dần lên trên, giới hạn các tầng là dải diềm mái vươn ra khỏi thân, vát vút lên thanh thoát. Lòng tầng 1 và 2 tạo những khám thờ nhỏ. Các tầng trên còn lại xây khối đặc. Các phiến đá ở các tầng trên không trang trí mà để trơn. Tầng một-phía trên đế tháp, tạo một khám thờ. Cửa khám cao 0,8m, rộng 0,5m. Tầng hai, tầng ba thu hẹp; tầng bốn và năm tạo dáng như một cái chóp nhỏ (nếu không tính chóp nhỏ tạo dáng thành hai tầng 4 và 5 thì tháp Đăng Minh cũng chỉ có 3 tầng), phía trên là một khối đá hình búp sen, tựa như là bình cam lồ hay quả Amalaka trên các tháp của Ấn Độ.

Phía trong khám thờ ở tầng một, đặt tượng Đệ nhất tổ Trần Nhân Tông, tạc bằng đá, cao 0,62m, ngôi kiết già trên đài sen. Hai tay tổ kết ấn tam muội, khuôn mặt cân đối, mũi cao, tai dài, thần thái rất từ bi, phúc hậu. Đáng chú ý là chiếc áo cà sa với những đường nét mềm mại chỉ che phần thân bên trái, để hở ngực và vai bên phải. Vấn đề này có 2 cách giải thích khác nhau, theo giáo lý nhà Phật, việc Đức Phật tổ khoác áo cà sa để hở nửa thân bên phải là thông điệp: "Phật Pháp là vô biên, Bản ngã là vô thường!"; có cách giải thích thứ 2 là Đức Phật tổ Trần Nhân Tông nửa cuộc đời ở trần thế lãnh đạo nhân dân Đại Việt xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nửa cuộc đời xuất gia tu hành, cho nên Ngài mặc áo cà sa nửa thân.

Phía trước tượng là nhang án bằng đá, chạm khắc hoa cúc, hoa sen, rồng châu mặt trời rất tinh tế. Ngạch tháp đề bốn chữ Hán: "Huệ Quang kim tháp". Toàn bộ tháp cao khoảng 10m.

Rất tiếc ở trên tháp không khắc bia nói về

việc phục dựng và trùng tu ngôi tháp này. Niên đại xác thực về việc xây tháp chưa xác định được. Qua kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học cho thấy, ngôi tháp này được xây lại vào thời Lê Dụ Tông (1705-1729), được trùng tu vào khoảng thời gian từ năm 1745 đến năm 1758 và năm 1936.

2. Viên Thông Bảo tháp

Tháp Viên Thông đặt xá li của Đệ nhị tổ Trúc Lâm Pháp Loa Tôn giả, dựng ở sau chùa Thanh Mai, núi Phật Tích, nay thuộc xã Hoàng Hoa Thám, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Theo văn bia "Thanh Mai Viên Thông tháp bi" (hiện còn ở chùa Thanh Mai) niên hiệu Đại Trị thứ 5 (1362) thì Pháp Loa sinh năm 1284 tại thôn Đồng Hoà, xã Ái Quốc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Năm Hưng Long thứ 12 (1304), Pháp Loa 21 tuổi, được Đệ nhất tổ Trần Nhân Tông cho theo làm đệ tử, xuất gia tu hành tại chùa Côn Sơn, đặt tên là Hỷ Lai. Năm 1305 được ban pháp hiệu là Pháp Loa. Năm 1307 tại am Ngoạ Vân, Yên Tử, Pháp Loa được Điều Ngự Trần Nhân Tông trao y bát và tâm kệ; Tháng Giêng năm 1308, được Điều Ngự Trần Nhân Tông đặc phong kế thế trụ trì làm Tổ thứ 2 của Thiền phái Trúc Lâm. Ngày 3 tháng 3 năm 1330, thiền sư viên tịch, vua Trần xuất ngân khố 10 lạng vàng để xây Viên Thông Bảo tháp tại chùa Thanh Mai.

Tháp Viên Thông thời Trần nay không còn. Ngôi tháp hiện nay được xây dựng lại vào năm 1718 thời Lê. Tháp cao khoảng 10m, được xây dựng bằng đá rập mẫu nâu xám (vật liệu tại chỗ), hiện không còn nền tháp.

Đế tháp: Đế tháp Viên Thông hình vuông cân đối, mỗi cạnh dài 3,29m, cao 1,1m, được ghép bằng đá, chạm khắc hình cánh sen. Đế tháp như một đài sen đỡ lấy khám thờ, giống như phong cách kiến trúc của tháp Huệ Quang.

Các tầng của tháp: Tháp xây ba tầng, bằng đá. Tầng một gắn liền với đế tháp tạo thành một khối hoàn chỉnh, phía trên là khám thờ. Cửa khám cao 0,75m, rộng 0,65m. Các vị sư và nhân dân kể lại, trước đây trong khám đặt tượng Đệ nhị tổ Pháp Loa Tôn giả tạc bằng đá. Rất tiếc pho tượng đá này hiện nay không còn, chỉ còn nhang án bằng đá và bát hương. Nhang án trang trí hoa cúc, hoa sen, rồng châu mặt

trời như tháp Huệ Quang. Ở các tầng trên không chạm khắc trang trí mà thu nhỏ dần lên đến mái. Trên chóp tháp đặt bình cam lộ.

Phía sau tháp có tấm bia đá khắc trên phiến đá xanh khổ 1,1m x 0,65m không trang trí hoa văn. Bia khắc năm Vĩnh Thịnh thứ 14, đời Lê Dụ Tông (1718), có tên: Trúc Lâm Đệ nhị tổ tháp (tháp vị tổ thứ hai Thiên phái Trúc Lâm). Trong bia có đoạn: "Lẽ thường tháp là để quy tăng thân cốt. Bởi vậy, trái bao đời đều nói là quy táng xá lý của Phật. Trời đất xoay chuyển, nhà Trần lên ngôi, lấy nhân đức vỗ về dân Nam, lấy nghĩa lý giữ yên nước Việt. Thánh Tổ ta (Pháp Loa) xuất thế, bản thụ tiên duyên, tu trì đắc đạo, hoàng dương Phật đạo, phổ thí tịnh giáo viên mãn. Khi tịch diệt lên cõi niết bàn tại

chùa Thanh Mai, núi Phật Tích, làng Đỗ Xá, huyện Phượng Nhãn. Bấy giờ Anh Tông Hoàng đế rất tôn sùng, gia phong thụ hiệu, ban cho vàng xây tháp, gọi là tháp Viên Thông. Qua việc xây dựng, trang trí mới thấy ý đồ sâu xa của nhà vua muốn cho tháp được tôn nghiêm trường cửu. Tháp quý xây từ năm Đại Trị (1362) thời Trần, trải đến triều Lê đã mấy trăm năm, mưa dập gió vùi, gạch đá đổ nát. Nay muốn chấn hưng Phật đạo, nhớ đến tổ xưa, Trụ trì tăng Tỳ Khuu... cùng mọi người phát tâm tu sửa ngôi tháp...".

Năm 1998, Tháp Viên Thông được trùng tu lại, hiện trạng còn rất tốt.

3. Đăng Minh Bảo tháp

Đăng Minh Bảo tháp đặt xá lý của Tổ Huyền Quang, xây ở sau chùa Côn Sơn, dưới chân núi Kỳ Lân. Theo sách *Tam tổ thực lục* và văn bia "Thanh Mai Viên Thông tháp bi" niên hiệu Đại Trị thứ 5 (1362) thì Huyền Quang tên thật là Lý Đạo Tái, quê ở xã Vạn Tải, huyện Gia Lương (nay thuộc huyện Gia Bình), tỉnh Bắc Ninh, sinh năm 1251, đỗ trạng nguyên, ra làm quan rồi cáo quan đi tu. Năm 1330, được Đệ nhị tổ Pháp Loa Tôn giả trao y bát, trở thành vị tổ thứ 3 của Thiên phái Trúc Lâm thời Trần. Ngày 22 tháng Giêng năm 1334, Huyền Quang viên tịch tại Côn Sơn. Sách *Tam tổ thực lục* viết: "Hoàng đế Trần Minh Tông ban cho 10 lạng vàng, sai các tăng ni xây tháp ở bên trái, phía sau chùa... và đặt tên thụy là: Trần triều Trúc Lâm thiên sư đệ tam tổ, sắc phong là Tam giáo Trạng nguyên tự tổ Huyền Quang Tôn giả tôn thần".

Năm 1979, Bảo tàng Hải Hưng khai quật khảo cổ học đã phát hiện ngôi tháp đất nung thời Trần. Tháp hình vuông,



Tượng trong tháp Tổ Trần Nhân Tông, Yên Tử, Quảng Ninh-
Ảnh: Tác giả

dáng cân đối gồm 3 tầng; đế tháp cao 0,2m, rộng 1,23m x 1,23m, trang trí hoa văn sóng nước; tầng 1 cao 0,92m, rộng 1m x 1m, trang trí hoa cúc mãn khai, 4 mặt bố cửa cuốn vòm cao 0,26m, rộng 0,14m. Các tầng mái tạo kiểu ngói ống, đầu ngói điểm hoa cúc, các đao mái cong chạm lá đề trong có hình rồng giun. Tầng 2 cao 0,55m, rộng 0,77m, trang trí giống tầng 1, bốn mặt bố 4 cửa cao 0,23, rộng 0,11m. Tầng 3 giạt cấp nhỏ dẫn lên đến mái, đỉnh tháp là chóp tạo dáng một ngôi tháp nhỏ. Toàn bộ tháp cao khoảng 2,7m. Theo các nhà khảo cổ học đoán định, đây chính là ngôi tháp Đăng Minh được xây dựng sau khi Tổ Huyền Quang viên tịch.

Tháp Đăng Minh hiện nay là ngôi tháp bằng đá, được xây dựng trên vị trí cao nhất trong hệ thống kiến trúc chùa Côn Sơn, nằm trên trục thẳng giữa Phật điện, tổ đường và vườn tháp. Văn bia *Đăng Minh Bảo tháp* niên hiệu Lê triều Vĩnh Thịnh thứ 15 (1719), ghi chép về việc Thiền sư Hải Ấn tôn tạo lại ngôi tháp này như sau: "Trụ trì Côn Sơn truyền giáo môn đệ là Hải Ấn, nối tiếp dòng thiền, rạng soi đèn đạo, cúi ngưỡng nếp xưa, dâng dòng đạo mạch, thu thập vật liệu quý, y hình cũ tạo dựng lại kim đàn, bảo tháp, diệu trai... Một sớm khởi công, thần dân xúm lại, thay gạch ngói cổ bằng đá quý đẹp hơn". Như vậy, văn bia cho thấy, đến năm 1719, Tháp Đăng Minh cổ thời Trần đã bị hư hỏng khá nặng, sư trụ trì chùa Côn Sơn lúc đó là Hải Ấn đã cho xây dựng lại như hiện nay.

Nền tháp: Nền tháp Đăng Minh hình vuông không đều, mỗi cạnh trung bình 8m-8,7m lát gạch Bát Tràng. Tường vây được xây gạch đặc thời Lê.

Đế tháp: Đặt ở giữa nền tháp, lui về phía sau tạo không gian cho việc hành lễ ở phía trước. Đế tháp hình vuông cân đối, mỗi cạnh dài 2,68m, cao 0,8m, được lắp ghép bằng các phiến đá xanh, cỡ trung bình 0,4m, không chạm hình cánh sen, đài sen.

Các tầng của tháp: Tháp xây 3 tầng bằng đá xanh mộc mạc, không tạo dáng cánh sen hay chạm khắc hoa văn. Các tầng thu nhỏ dần, mái các tầng hẹp, góc mái cong. Giống như tháp Viên Thông chùa Thanh Mai, tầng một gắn liền với đế tháp tạo một khám thờ, cửa

Nguyễn Khắc Minh: *Tháp mộ ba vị tổ...*

khám cao 0,8m rộng 0,5m. Trong khám đặt tượng Huyền Quang Tôn giả bằng đá trắng. Tượng Đệ tam tổ ngôi kiết già, áo cà sa che kín người, tay kết ấn tam muội giống như tượng Đệ nhất tổ Trần Nhân Tông ở Yên Tử. Phía trước tượng là nhang án đá, hình thức giống hệt nhang án của tháp Viên Thông chùa Thanh Mai. Đồ án trang trí trên nhang án là rồng châu mặt trời, các góc trang trí hoa cúc, hoa sen mang phong cách thời Lê. Ở tầng giữa, phía trước khắc 4 chữ Hán: "Đăng Minh Bảo Tháp". Phía trên chóp tháp đặt bình cam lộ. Phía sau tầng 1 và cạnh bên trái tháp có văn bia khắc trực tiếp vào các phiến đá, bia khổ 0,7m x 0,5m, nội dung ghi tóm tắt tiểu sử, hành trạng của Đệ tam tổ Huyền Quang và việc trùng tu, tôn tạo tháp thời Lê (năm Vĩnh Thịnh thứ 15).

4. Một vài nhận xét

Hệ thống tháp Phật giáo để lại cho đến ngày nay cho thấy, tháp mộ là loại hình kiến trúc có mặt sớm trong hệ thống kiến trúc Phật giáo ở nước ta. Ngoài ý nghĩa tôn giáo, tháp mộ là một loại hình kiến trúc khá đặc sắc, có giá trị về lịch sử văn hóa, tôn giáo và kiến trúc. Có thể nói, ba kiến trúc tháp mộ của ba vị tổ Thiên phái Trúc Lâm có giá trị đặc biệt trong tổng thể kiến trúc tháp Phật giáo. Nếu những kiến trúc thời Lý (Phật Tích; Chương Sơn; Tường Long), chúng ta chưa có tư liệu để xác định công năng của kiến trúc tháp này là tháp mộ hay không thì những kiến trúc tháp thời Trần như tháp Phổ Minh, hay 3 kiến trúc tháp các vị tổ vừa giới thiệu cho thấy, đây chính là tháp mộ. Mặc dù cho đến nay, 3 kiến trúc tháp này không còn nguyên trạng như xây dựng ban đầu, nhưng dấu vết các tháp, di vật tìm được qua các cuộc khai quật khảo cổ học tại chùa Côn Sơn cho thấy, các tháp mộ thời Trần cơ bản được xây bằng vật liệu đất nung, được khắc/tạc trang trí đẹp. Vật liệu đất nung được nung già, có màu sắc đẹp, bền vững với thời gian. Quy mô các tháp mộ thường không lớn, được xây dựng tại địa điểm không gian đẹp, hòa nhập với phong cảnh tự nhiên, thể hiện sự hòa nhập của Thiên phái Trúc Lâm trong không gian văn hóa dân tộc.

Huệ Quang Kim tháp, Viên Thông Bảo tháp, Đăng Minh Bảo tháp là các ngôi tháp rất quý để

an táng xá lý của ba vị tổ Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam là Phật Hoàng Trần Nhân Tông, Pháp Loa Tôn giả và Huyền Quang Tôn giả. Các vị tổ này hoặc xuất thân trong tầng lớp hoàng tộc (Trần Nhân Tông), hoặc là tầng lớp trên trong xã hội, những cao tăng đạo cao đức trọng trong thiền phái của Phật giáo Hoàng Gia-những người kết tinh được tinh hoa đạo Phật và tinh thần văn hóa dân tộc để sáng lập và phát triển một thiền phái mang đậm tính dân tộc, được sự bảo trợ của hoàng tộc và sự tôn sùng của đông đảo mọi tầng lớp cư dân. Chính vì thế, sau khi viên tịch, các vị tổ được triều đình quan tâm, xây dựng tháp mộ thờ phụng, tưởng nhớ. Các tháp này đều được xây vào thời Trần,

khoảng thời gian từ Trần Anh Tông đến thời Trần Dụ Tông (1293-1369) và là nơi an táng xá lý của ba vị tổ của Thiền phái Trúc Lâm, đều được xây ở các trung tâm Phật giáo lớn thời Trần (Yên Tử, Thanh Mai và Côn Sơn). Do biến động của lịch sử và thời gian, sự hưng vong của thiền phái, các tháp mộ dần bị hư hại, đến thế kỷ XVIII, thời vua Lê Hy Tông và Lê Dụ Tông, cùng với sự phục hưng của Thiền phái Trúc Lâm, các tháp mộ tổ mới được quan tâm trùng tu, tôn tạo/xây lại bằng đá để đảm bảo tính bền vững lâu dài. Trong mỗi tháp đều tạc tượng ba vị tổ để các sư trụ trì, Phật tử đời sau hành lễ. Điều này chứng tỏ, thời Lê Trung Hưng rất coi trọng Phật giáo, đặc biệt là Thiền phái Trúc Lâm do vua Trần Nhân Tông sáng lập. Cũng vì thế, những tháp mộ hiện còn là những tài sản văn hóa hết sức quý giá, cần được đặc biệt quan tâm gìn giữ và phát huy giá trị./.

N.K.M

Tài liệu tham khảo:

- 1- Ban Quản lý Côn Sơn-Kiếp Bạc (2006), *Di sản Hán Nôm Côn Sơn-Kiếp Bạc-Phượng Sơn*, Nxb. Chính trị Quốc Gia.
- 2- Sở Văn hóa Quảng Ninh (1984), *Yên Tử non thiêng*, Sở Văn hóa Quảng Ninh xuất bản.
- 3- Nguyễn Duy Hinh (1992), *Tháp cổ Việt Nam*, Nxb. Hà Nội.
- 4- Hà Minh Văn (1991), *Tháp kiều cổ kim đằm*. Nxb. Thượng Hải.
- 5- Bảo tàng Hải Dương (1979), *Báo cáo khai quật khảo cổ học tại Côn Sơn*.
- 6- Văn bia "Thanh Mai Viên Thông tháp bi" niên hiệu Đại Trị thứ 5 (1362).
- 7- Nguyễn Mạnh Cường, *Hộp xá lý trong lòng tháp Nhạn*, KCH số 3-2001 tr. 43-50.
- 8- Thích Thanh Từ, *Thiền sư Việt Nam*, Thành Hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh, 1995.



Tháp Tổ Trần Nhân Tông, Yên Tử, Quảng Ninh-Ảnh: Tác giả